TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 641/2018/HS-PT
Ngày 19-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 466/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trần Mạnh C và bị cáo Phùng Văn Th, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Mạnh C, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT: Tổ 16A, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nơi ở: Số 17B, đường P, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông Trần Quang H và con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Bích T và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016). Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26-10-2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Văn Th, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 01/HSST ngày 20-4-2005, Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt Phùng Văn Th 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (Đã được xóa án tích); con

ông Phùng Quý N1 và bà Trần Thị Thu H1 bị cáo có 4 người con với bốn người phụ nữ không đăng ký kết hôn (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015). Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 11-11-2017. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh C:* Luật sư Phạm Tường L và luật sư Nguyễn Minh T2 - Công ty luật trách nhiệm hữu hạn TT, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Th*: Luật sư Lê Thanh H2 - Văn phòng luật sư C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Lê Thị H5, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 12 phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Bích Th1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn G, xã V, huyện Y, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đinh Thị Thu C, sinh năm 1977; trú tại: Số nhà 17B, đường P, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Bà NLC1, sinh năm 1952; trú tại: Tổ 12, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh NLC2, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 12, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông NLC3, sinh năm 1957; trú tại: Tổ 21, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mạnh C có quen biết chị Lê Thị H5, C vẫn thường xuyên đến nhà H5 chơi. Năm 2017, H5 có vay tiền của ông NLC3 và nhiều người khác trên địa bàn thành phố L, do không có tiền trả nợ nên đã bỏ trốn về Hà Nội ở nhờ nhà em gái là Lê Thị H6 tại tầng Chung Cư 282 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đầu tháng 7-2017, NLC3 thuê Trần Mạnh C đi tìm H5 nếu tìm thấy và lấy được tiền Quyền sẽ cho C 10 tỷ đồng. C đồng ý và gặp, rủ Hoàng Trọng Ng

(Sinh năm 1977, trú tại: Khu Hành Chính 5, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) đi Hà Nội tìm H5, Ng đồng ý. Sau đó cả hai đi xe ô tô về Hà Nội, đến số 282 Chung cư Lĩnh Nam, Hà Nội gặp ông Dương Quang Định là bảo vệ khu Chung cư hỏi thăm người tên QA (Người giúp việc cho H5). Sau đó C cho ông Đ số điện thoại dặn khi nào có thông tin của QA thì điện báo cho C và Ng.

Đến ngày 18-7-2017, C gọi điện cho ông Đ, ông Đ nói QA đã về nên C gọi điện cho Ng. Xong C và Nghĩa đi đến nhà ông NLC3, ông NLC3 nói nếu tìm được H5 để ông NLC3 lấy tiền sẽ chi cho 30% tổng số tiền đòi được, C và Ng đồng ý. Đến chiều tối, Ng gọi điện cho Phùng Văn Th rủ đi Hà Nội, Th đồng ý. Sau đó Ng đón Th sang bến xe Phố Mới gặp C, cả ba đi xe khách về đến Hà Nội lúc 02h sáng ngày 19-7-2017, cả bọn thuê nhà nghỉ. Khoảng 09h sáng cùng ngày, C nói với Ng và Th "*Đi sang chung cư 282 Lĩnh Nam để lấy tiền*". Sau đó cả ba cùng đến Chung cư 282 Lĩnh Nam gặp ông Đ, ông Đ nói với C là QA ở tầng 6 nên cả ba đi lên tầng 6 thấy phòng 602 đóng cửa, phía trên có lắp camera nên nghĩ đây là phòng của H5. C bảo Th gõ cửa nhưng không thấy ai mở cửa nên C bấm chuông thì thấy TA (*Con trai của H5*) ra mở cửa, C nói "*Bảo mẹ ra chú gặp*", TA không trả lời mà đóng cửa phòng lại. Thấy không có người mở cửa nên C lấy điện thoại ra gọi và nhắn tin cho Nguyễn Thị Hồng H7 (*là em dâu của H5*) bảo H5 gọi lại cho C đồng thời gửi số điện thoại 0969xxxxxx cho H7 để H7 gửi cho H5. H7 gọi điện vào máy của TA, H7 nói với H5, C muốn gặp nói chuyện và gửi số điện thoại của C cho H5. H5 dùng sim rác nháy vào số điện thoại 0903582968 của C. C gọi lại cho H5 nói "*Em là C Cúc, chị ra gặp em nói chuyện một tý"* do điện thoại bị hỏng không nghe được nên C lấy điện thoại của Ng có số 0969785222 gọi cho H5 nói "*Chị ra gặp em một tý, em đã nói chuyện với ông NLC3 và ông NLC3 đang trên đường xuống*". Xong C đưa điện thoại cho Ng nói chuyện với H5, trong khi vừa nói chuyện với H5, Ng vừa dơ 4 ngón tay lên hướng về phía C nói "*4 tỷ nhé*", C gật đầu nên Ng yêu cầu H5 phải đưa cho C và Ng 04 tỷ đồng nếu không sẽ giao H5 cho ông NLC3, H5 nói quá cao nên C, Ng hạ xuống 2 tỷ, H5 đồng ý và hẹn gặp tại sân chung cư. Sau đó H5 gọi điện cho mẹ đẻ là bà NLC1 nói "*Mẹ lo cho con 1 tỷ, C Cúc nó đe dọa con nếu không đưa tiền thì nó giao con cho ông NLC3*". Sau khi thống nhất lấy số tiền 02 tỷ của H5, Ng đi xuống sân chung cư, còn C và Th vẫn đứng ở trên tầng 6 giám sát H5. Th hỏi C "*Sao lấy tiền gì mà nhiều tiền thế*" C nói với Th "*Bà này làm ngân hàng đang trốn nợ, lấy của nó 2 tỷ cũng không sao*", rồi cả 2 đi xuống ghế đá sân chung cư Lĩnh Nam ngồi đợi. Khoảng 15 giờ, H5 đi xuống sân Chung cư Lĩnh Nam thì thấy C và Ng đang ngồi trên ghế đá nên đi đến

ngồi cùng nói chuyện. H5 nói "*Chị chỉ có 500 triệu ở đây thôi*". C nói *"Ông NLC3 mà xuống đến nơi thì không giải quyết được, chị làm ăn với ông NLC3 thì chị biết rồi đấy*", Ng nói "*Bà định thế nào, bây giờ không cần tiền nữa và bảo C gọi điện cho ông NLC3 đi",* Th nghe thấy Ng nói liền đi đến đứng đối diện với H5 nói "*Bà thì cái tát thì thiếu, cái đá thì thừa, từ trưa đến giờ bố mày chưa ăn gì, đưa tiền nhanh lên để bố mày đi ăn"*. Do C và Ng đã gọi điện cho ông NLC3 nên ông NLC3 gọi điện cho cháu rể là Nguyễn Mạnh D (Trú tại: Phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội) đến xem có phải C tìm được H5 không, sau đó D gọi điện cho C và biết địa chỉ nơi C đang ở. Nghe điện thoại xong C biết người của ông NLC3 đang đến nên bảo H5 đi vào bên trong khu Chung cư để nói chuyện và hỏi H5 lo được bao nhiêu tiền, H5 gọi điện cho bà C và bật loa ngoài điện thoại lên. Sau đó C và Ng nói với H5 "*Em nghe thấy bà nói chỉ có 600 triệu, bây giờ chị có bao nhiêu tiền*", H5 nói "*Ở đây chị có 1 tỷ đồng, bây giờ ai lấy tiền ở trên Lào Cai*", cả hai đồng ý và nói ở trên Lào Cai sẽ có người đến lấy. Sau đó Ng gọi điện thoại cho Phùng Văn Lợi (Em của Phùng Văn Th đang làm thuê ở nhà Ng) nhờ đi lấy hộ tiền và cho địa chỉ nhà bà C để Lợi đến lấy. Sau đó C, Ng, Th đưa H5 đi đến nhà nghỉ Ven Hồ 2 để tránh người của ông NLC3. Ng đưa H5 lên phòng 401, còn C và Th quay lại Chung cư 282 Lĩnh Nam chỉ nơi ở của H5 cho người của ông NLC3. Sau khi đưa H5 đến nhà nghỉ Ven Hồ 2, Ng nhận được điện thoại của Lợi bảo đã nhận đủ 600 triệu đồng của chị Lê Thanh H8 (*Em gái H5*). Sau đó, H5 đưa cho Ng số tiền 01 tỷ đồng, Ng đưa lại cho H5 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của H5, Ng đi ra bến xe Mỹ Đình gặp C và Th, Ng nói "*Đã nhận của H5 1 tỷ đồng cho lại H5 50 triệu đồng, ở trên Lào Cai, Lợi đã nhận 600 triệu đồng*". Sau đó cả ba lên xe đi về Lào Cai đến nhà nghỉ gặp Lợi, Lợi đưa cho Ng 600.000.000 đồng. Tại nhà nghỉ, Ng đem toàn bộ số tiền là 1.550.000.000 đồng ra chia nhau, Ng và C mỗi người được 600 triệu đồng, Th được 350 triệu đồng. Sau khi có tiền, Trần Mạnh C đã sử dụng 188.000.000 đồng mua xe ô tô trả góp, số tiền còn lại C đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết; Phùng Văn Th nhờ Ng giữ hộ 250.000.000 đồng, còn lại bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 25-10-2017, chị Lê Thị H5 có đơn tố cáo hành vi của Trần Mạnh C, Hoàng Trọng Ng và Phùng Văn Th. Ngày 26-10-2017 Trần Mạnh C bị bắt giữ. Ngày 11-11-2017, Phùng Văn Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú. Còn Hoàng Trọng Ng đã bỏ trốn.

Cáo trạng số 08/CT - VKST-P2 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Trần Mạnh C, Phùng Văn Th về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn Th phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 135; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Trần Mạnh C 14 năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26-10-2017.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo **Phùng Văn Th 12 năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 11-11-2017.

Ngày 09-5-2018 bị cáo Phùng Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18-5-2018 bị cáo Trần Mạnh C kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, sau phần xét hỏi thì bị cáo Trần Mạnh C đã thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ cần được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Mạnh C đã thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Về nội dung:

Do được ông NLC3 thuê tìm chị Lê Thị H5 để đòi nợ, ngày 19-7-2017, Trần Mạnh C, Hoàng Trọng Ng và Phùng Văn Th đã tìm và gặp chị Lê Thị H5 tại chung cư 282 Lĩnh Nam - Hà Nội. Tại đây các bị cáo đã buộc chị Lê Thị H5 phải giao cho các bị cáo số tiền là 1.550.000.000 đồng để các bị cáo không thông báo nơi ở của chị H5 cho ông NLC3. Do sợ hãi bị ông NLC3 bắt giữ và đòi nợ nên chị H5 buộc phải đưa cho các bị cáo số tiền mà các bị cáo đã yêu cầu là 1.550.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 1.550.000.000 đồng của chị H5, các bị cáo đã chia nhau, Ng và C mỗi người được 600.000.000 đồng, Th được 350.000.000 đồng, số tiền được hưởng các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết (Trong đó C đã sử dụng 188.000.000 đồng mua xe ô tô BKS 24C- 084.14). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn Th về tội "Cưỡng đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội.

Đối với kháng cáo của bị cáo C: Bị cáo là người cùng với Hoàng Trọng Ng khởi xướng, thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của người bị hại, cùng được hưởng số tiền 600.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Bị cáo có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tôi, nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với kháng cáo của bị cáo Th: Khi biết C, Ng cưỡng đoạt tài sản của bị hại đã tiếp nhận mục đích, đồng tình và cùng thực hiện hành vi và hưởng lợi 350.000.000 đồng, bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, nên tính chất, mức độ phạm tội thấp hơn C; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải như Tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng.

Mặc dù bị cáo C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt rất lớn, vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật mới thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Khi quyết định mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo mức án phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các luật sư nêu quan điểm bào chữa cho các bị cáo:

* Luật sư Phạm Tường Long trình bày lời bào chữa: Về tội danh luật sư không có ý kiến gì.

Về vai trò của bị cáo C chỉ là người đi theo thực hiện mặc dù bị cáo rủ Ng đi cùng và chỉ được hưởng tiền công nhưng trong quá trình đi đến nhà chị H5, đối tượng Ng tự mình thực hiện hành vi cưỡng đoạt tiền và được bị cáo tiếp nhận, bị cáo C không chủ động, không phân công vai trò, trách nhiệm của bị cáo khác, thâm chí bị cáo có vai trò mờ nhạt hơn bị cáo Th, vì tại sân chung cư nhà chị H5, bị cáo Th còn có lời đe dọa chị H5, trong khi đó C không có lời lẽ nào cũng như hành vi đe dọa chị Huê, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là điểm s, x nên có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức thấp nhất hoặc dưới mức thấp nhất của hình phạt là phù hợp.

- Luật sư Nguyễn Minh Thân không bổ sung gì thêm.

* Luật sư Lê Thanh Hải trình bày lời bào chữa cho bị cáo Th:

Quá trình điều tra, tuy tố, xét xử, bị cáo Th luôn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo bị rủ rê lôi kéo, tiếp nhận hành vi ý chí của các đối tượng khác. Bị cáo không quen biết bị hại, quá trình thực hiện hành vi nếu không có sự tham gia của bị cáo Th thì các đối tượng khác vẫn có thể thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo có vai trò thứ yếu. Bị cáo cũng được hưởng lợi ít nhất trong số các đối tượng khác, đáng lẽ bị cáo chỉ lấy 300.000.000 đồng, vì 50.000.000 đồng các đối tượng chia cho Lợi nhưng Lợi không lấy, nên cả 3 nhất trí đưa 50.000.000 đồng cho Th. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù là nặng so với hành vi, số tiền chiếm đoạt của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về dân sự: Bị cáo không có kháng cáo nên luật sư không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, sau khi Hội đồng xét xử hỏi các bị cáo, người bị hại là chị H5 và cho đối chất công khai với nhau, thì bị cáo Trần Mạnh C tự nguyện thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan, cụ thể: thừa nhận có phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của bị cáo Phùng Văn Th, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên thống nhất với nhận định của Toà án cấp sơ thẩm như sau:

Do được ông NLC3 thuê tìm chị Lê Thị H5 để đòi nợ, ngày 19-7-2017, Trần Mạnh C, Hoàng Trọng Ng và Phùng Văn Th đã tìm và gặp chị Lê Thị H5 tại chung cư 282 Lĩnh Nam - Hà Nội. Tại đây các bị cáo đã buộc chị Lê Thị H5 phải giao cho các bị cáo số tiền là 1.550.000.000 đồng để các bị cáo không thông báo nơi ở của chị H5 cho ông NLC3. Do sợ hãi bị ông NLC3 bắt giữ và đòi nợ nên chị H5 buộc phải đưa cho các bị cáo số tiền mà các bị cáo đã yêu cầu là 1.550.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 1.550.000.000 đồng của chị H5, các bị cáo đã chia nhau, Ng và C mỗi người được 600.000.000 đồng, Th được 350.000.000 đồng. Số tiền được hưởng các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết (Trong đó C đã sử dụng 188.000.000 đồng mua xe ô tô BKS 24C-084.14). Vì vậy, các bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Lào Cai truy tố về tội "Cưỡng đoạt tài sản" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt số tiền 1.550.000.000 đồng của bị hại Lê Thị H5. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; hành vi đó gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội *"Cưỡng đoạt tài sản*" với tình tiết định khung:*"Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên"* theo điểm a khoản 4 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật mới thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Mạnh C là người cùng với Hoàng Trọng Ng khởi xướng, thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của người bị hại, cùng được hưởng số tiền 600.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Phùng Văn Th khi biết C, Ng cưỡng đoạt tài sản của bị hại đã tiếp nhận mục đích, đồng tình và cùng thực hiện hành vi và được hưởng 350.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò người thực hành.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Th sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo Trần Mạnh C có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Toà án cấp sơ thẩm xác định bố, mẹ đẻ của bị cáo C được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến để áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 là không chính xác mà chỉ được áp dụng khoản 2 của Điều 51 mới đúng; Toà án cấp phúc thẩm sẽ áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo C. Mặc dù tại phiên toà hôm nay bị cáo C đã nhận tội nhưng với hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo Th như đã phân tích ở trên, đồng thời các bị cáo vẫn chưa bồi thường cho người bị hại nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo và cũng không chấp nhận luận cứ của các luật sư bào chữa xin giảm hình

phạt cho hai bị cáo; cần chấp nhận lập luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Hai bị cáo phải án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.v.v không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn Th. Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh C, Phùng Văn Th phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 135; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt **bị cáo Trần Mạnh C 14 (mười bốn)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 26-10-2017.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt **bị cáo Phùng Văn Th 12 (mười hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 11-11-2017.

[2] Về án phí: Các bị cáo Trần Mạnh C và Phùng Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cục T.H.A DS tỉnh Lào Cai;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Bị hại (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Người có QL,NVLQ (theo đ/c);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Ngô Anh Dũng